

# SÁNG TẠO CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, GIẢI PHÓNG GIAI CẤP VÀ GIẢI PHÓNG CON NGƯỜI

Trịnh Tố Anh<sup>1</sup>

## TÓM TẮT

*Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, cách mạng Việt Nam là cuộc cách mạng không ngừng, từ giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp tiến lên giải phóng con người. Ba vấn đề trên có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Trong đó, giải phóng dân tộc là tiền đề, điều kiện để giải phóng giai cấp. Giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, xây dựng xã hội mới cũng là nhằm giải phóng con người, đưa con người thoát khỏi mọi áp bức, bóc lột, bất công, đem lại cho con người cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc. Trên cơ sở phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người, bài viết chỉ rõ sự sáng tạo, đóng góp to lớn của Hồ Chí Minh trong việc giải quyết mối quan hệ giữa ba vấn đề trên để đưa cách mạng Việt Nam đi tới những thắng lợi vẻ vang.*

**Từ khóa:** *Tư tưởng Hồ Chí Minh, giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.*

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người thoát khỏi sự áp bức, bóc lột, bất công; thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu để có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc là nội dung cốt lõi chi phối toàn bộ cuộc đời, sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh. Trên cơ sở vận dụng chủ nghĩa C.Mác - V.I.Lênin vào điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam, Người đã giải quyết đúng đắn, sáng tạo mối quan hệ hữu cơ giữa giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp, giải phóng con người; gắn liền độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, gắn kết chặt chẽ vấn đề giai cấp và dân tộc, dân tộc với con người; đưa phong trào đấu tranh giải phóng của nhân dân ta vào quỹ đạo của thời đại cách mạng vô sản; đặt nền tảng cho bước chuyển biến từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân lên cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta; soi đường cho cách mạng Việt Nam đi tới thắng lợi.

## 2. NỘI DUNG

### **2.1. Giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc là điều kiện, tiền đề để giải phóng giai cấp**

Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp, giành lại độc lập tự do cho dân tộc ở Việt Nam nổ ra liên tiếp, nhưng đều bị thất bại. Sinh ra và lớn lên trong cảnh nước mất nhà tan, tận mắt chứng kiến nỗi khổ cực của nhân dân và sự

---

<sup>1</sup> Khoa Lý luận Chính trị - Luật, Trường Đại học Hồng Đức; trinhtoanh@hdu.edu.vn

thất bại của các phong trào yêu nước của dân tộc, Hồ Chí Minh đã quyết tâm ra đi tìm một con đường cứu nước mới. Tháng 7/1920, sau khi đọc “*Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về dân tộc và thuộc địa*” của V.I.Lênin, Hồ Chí Minh đã tìm thấy con đường giải phóng dân tộc đúng đắn cho cách mạng Việt Nam. Người khẳng định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản” [9; tr.30]. Như vậy, Hồ Chí Minh đã đặt cuộc cách mạng giải phóng dân tộc ở nước ta vào quỹ đạo của cuộc cách mạng vô sản. Người cho rằng, cách mạng giải phóng dân tộc ở các thuộc địa là một bộ phận không thể tách rời mà gắn bó khăng khít với cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân; độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Điều đó phù hợp với xu thế thời đại, và lợi ích của các giai cấp và lực lượng tiến bộ trong dân tộc; làm cho con đường cứu nước giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh khác biệt về chất với con đường cứu nước những năm đầu thế kỷ XX ở nước ta.

Khi lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản thì nảy sinh một vấn đề quan trọng mà Hồ Chí Minh cần xử lý đó là mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và giai cấp, giữa giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp. Phân tích mối quan hệ biện chứng giữa giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp, Hồ Chí Minh đã vạch ra hướng đi đúng đắn cho cách mạng Việt Nam, bèn bỏ đấu tranh chống các quan điểm không đúng về vấn đề giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp là sự vận dụng và phát triển sáng tạo của Hồ Chí Minh đối với học thuyết C.Mác - V.I.Lênin; là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự thành công của cách mạng Việt Nam.

Trong thời đại của C.Mác - Ph.Ăngghen, sự phát triển của chủ nghĩa tư bản dẫn đến sự ra đời của các dân tộc tư bản chủ nghĩa. Học thuyết Mác đã cung cấp quan điểm cơ bản có tính chất phương pháp luận để nhận thức và giải quyết vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp, giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp. Tuy nhiên, trong học thuyết của Mác, vấn đề đấu tranh giai cấp được đặt lên hàng đầu, vấn đề dân tộc, giải phóng dân tộc chỉ được xem dưới góc độ cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản, là hệ quả của vấn đề giai cấp. Giải phóng giai cấp được coi là điều kiện để giải phóng dân tộc; việc giải quyết vấn đề giải phóng dân tộc phụ thuộc vào cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản đối với giai cấp tư sản. Nói về mối quan hệ này, Mác viết: “Hãy xoá bỏ nạn người bóc lột người thì nạn dân tộc này bóc lột dân tộc khác cũng bị xoá bỏ” [1; tr.624].

Đến thời đại đế quốc chủ nghĩa đã xâm lược và xác lập hệ thống thuộc địa trên phạm vi toàn thế giới. Vì vậy, ở các nước tư bản chủ nghĩa, ngoài mâu thuẫn cơ bản giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản còn xuất hiện và phát triển ngày càng gay gắt mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc với chủ nghĩa đế quốc. Trong điều kiện đó, V.I.Lênin đã phát triển học thuyết của Mác lên một tầm cao mới. Trong học thuyết cách mạng của V.I.Lênin, vấn đề giải phóng dân tộc đã được coi trọng hơn, và được xem là một bộ phận hữu cơ của cách mạng vô sản thế giới. Theo V.I.Lênin, cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản ở chính quốc sẽ không thể giành được thắng lợi nếu không biết liên minh với cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc của các nước thuộc địa. Người kêu gọi: Vô sản toàn thế giới

và các dân tộc bị áp bức, đoàn kết lại!. Tuy nhiên, xuất phát từ thực tiễn, yêu cầu của cách mạng vô sản ở châu Âu, cũng như C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin tập trung nhiều vào vấn đề giải phóng giai cấp, coi đó là chìa khoá giải quyết vấn đề cách mạng, giải phóng dân tộc vẫn được xem như là hệ quả của giải phóng giai cấp.

Trên cơ sở quan điểm của các nhà kinh điển chủ nghĩa C. Mác - V.I.Lênin về vấn đề giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, Hồ Chí Minh đã căn cứ vào tình hình thực tiễn ở Việt Nam và các thuộc địa khác để vận dụng, phát triển sáng tạo, đưa ra quan điểm mới và độc đáo về quan hệ giữa hai vấn đề trên. Theo Hồ Chí Minh, vấn đề giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp có mối quan hệ tương hỗ, tác động, thúc đẩy lẫn nhau, trong đó giải phóng dân tộc tạo tiền đề cho giải phóng giai cấp. Vì vậy, giải phóng dân tộc là vấn đề được đặt lên hàng đầu. Đây là một quan điểm hết sức sáng tạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trước hết, Hồ Chí Minh chỉ rõ: vấn đề giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Cuộc cách mạng ở Việt Nam vừa phải giành độc lập dân tộc, vừa phải giải phóng nhân dân lao động khỏi áp bức, bóc lột. Người khẳng định: “nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì” [7; tr.64]; “Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ” [7; tr.175]. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội mới bảo đảm mọi quyền và đem lại hạnh phúc cho con người. Do đó, cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới muốn giành thắng lợi triệt để thì phải đi vào quỹ đạo và phải là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản. Cuộc cách mạng ấy phải được lãnh đạo bởi chính Đảng của giai cấp công nhân, nhưng phải có toàn dân tham gia, trong đó lực lượng nòng cốt là liên minh công - nông. Cuộc đấu tranh giai cấp - giải quyết mâu thuẫn giai cấp trong nội bộ dân tộc không tách rời cuộc đấu tranh dân tộc - giải quyết mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc với kẻ thù xâm lược. Như vậy, Hồ Chí Minh nhấn mạnh yếu tố giai cấp trong lực lượng, nhưng lại luôn giữ vững tinh thần dân tộc trong đó, vấn đề giai cấp được thể hiện ở vấn đề dân tộc, còn vấn đề dân tộc được giải quyết trên lập trường của giai cấp công nhân.

Hồ Chí Minh đi tìm đường cứu nước, đến với chủ nghĩa C.Mác - V.I.Lênin, xác định con đường giải phóng dân tộc mình theo cách mạng vô sản. Nhưng xuất phát từ thực tiễn dân tộc thuộc địa, Hồ Chí Minh khẳng định cuộc cách mạng vô sản ở đây chưa phải chỉ là cuộc đấu tranh giai cấp mà trước hết phải là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Người chỉ rõ, để con người được giải phóng, có cuộc sống ấm no, hạnh phúc thì điều tiên quyết, đất nước phải được độc lập, con người phải được tự do. Khi Việt Nam bị thực dân Pháp xâm lược, thống trị, khi nhân dân bị áp bức, bóc lột nặng nề, thì nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng là phải giành được độc lập.

Những năm 20 của thế kỷ XX, do sự vận dụng máy móc, giáo điều chủ nghĩa Mác - Lênin, không đánh giá đúng thực tiễn xã hội thuộc địa, trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, đã từng có luận điểm cho rằng vấn đề cơ bản của cách mạng thuộc địa là vấn đề nông dân, mà nông dân thì gắn với ruộng đất, vì thế phải nhấn mạnh cách mạng ruộng đất và cuộc đấu tranh giai cấp ở thuộc địa. Hồ Chí Minh chỉ rõ, vì lợi ích của mình, giai cấp tư sản ở chính quốc đã phát động cuộc chiến tranh xâm lược thuộc địa,

biến các dân tộc độc lập thành các dân tộc nô lệ. Quan hệ áp bức giai cấp giữa thực dân Pháp với nhân dân Việt Nam tồn tại không dựa trên tính tất yếu kinh tế nào, mà dựa trên sự thống trị dân tộc. Xuất phát từ lợi ích giai cấp tư sản chính quốc mà chế độ thực dân ra đời và hình thức quan hệ mâu thuẫn đầu tiên giữa người thực dân và người bản xứ là quan hệ áp bức dân tộc, thì cũng chính do lợi ích giai cấp tư sản thôi thúc mà từ quan hệ áp bức dân tộc sản sinh ra áp bức giai cấp, hay nói cách khác, áp bức giai cấp là thực chất, biểu hiện tập trung của áp bức dân tộc trong chế độ thực dân. Do sự thống trị dân tộc mà ách áp bức, bóc lột giai cấp được thực hiện. Như vậy, trong chế độ thực dân, mối quan hệ giữa người thực dân và người bản xứ được Hồ Chí Minh phản ánh trước hết là mối quan hệ áp bức dân tộc. Đó là mâu thuẫn chủ yếu trong lòng xã hội hiện thực dưới chế độ thực dân.

Phân tích thực tiễn xã hội thuộc địa, Hồ Chí Minh nhận thấy, sự phân hoá giai cấp ở các nước thuộc địa phương Đông chưa triệt để, sâu sắc như ở các nước tư bản phương Tây; xung đột về lợi ích chưa gay gắt và vì thế mâu thuẫn giai cấp trong xã hội Việt Nam được giảm thiểu. Trước khi bị xâm lược, cấu trúc xã hội phương Đông gồm hai giai cấp: địa chủ phong kiến và nông dân. Dưới tác động của những chương trình khai thác thuộc địa, những giai cấp mới lần lượt ra đời: công nhân, tư sản, tiểu tư sản. Mỗi giai cấp ở thuộc địa có địa vị kinh tế, thái độ chính trị khác nhau, thậm chí có lợi ích phát triển ngược chiều nhau, hình thành nhiều mâu thuẫn đan xen nhau. Do đó, trong xã hội nảy sinh nhiều mâu thuẫn mới nhưng có hai mâu thuẫn cơ bản: mâu thuẫn giữa nhân dân lao động mà chủ yếu là nông dân với địa chủ phong kiến; và mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa thực dân và tay sai phản động - đây chính là mâu thuẫn chủ yếu, mâu thuẫn bao trùm nhất. Các giai cấp ở thuộc địa có sự khác nhau ít nhiều nhưng đều có một số phận chung: Không chỉ quần chúng lao động (công nhân và nông dân), mà cả các giai cấp và tầng lớp trên trong xã hội (tiểu tư sản, tư sản và địa chủ) đều phải chịu nỗi nhục của người dân mất nước, bị áp bức, bóc lột bởi thực dân Pháp và tay sai. Như vậy, nếu như mâu thuẫn chủ yếu ở các nước tư bản chủ nghĩa phương Tây là mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản thì mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu trong xã hội thuộc địa phương Đông là mâu thuẫn giữa dân tộc bị áp bức với chủ nghĩa thực dân xâm lược và tay sai của chúng. Mâu thuẫn ấy đang tạo động lực đấu tranh ngày càng mạnh mẽ. Vì vậy, ở các nước thuộc địa, muốn xóa bỏ tình trạng áp bức về mặt giai cấp, trước hết phải xóa bỏ tình trạng thống trị về mặt dân tộc. Trong bối cảnh sự phân hóa giai cấp trong xã hội Việt Nam chưa trở nên gay gắt, vấn đề dân tộc thực sự nổi lên hàng đầu. Với mục tiêu tập trung lực lượng để chống kẻ thù hàng đầu của dân tộc, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “dân tộc cách mệnh thì chưa phân giai cấp, nghĩa là sĩ, nông, công, thương đều nhất trí chống lại cường quyền” [5; tr.287]. Lợi ích chung của toàn thể dân tộc trở thành cái chi phối và chính nó đã quay trở lại làm suy yếu thêm mâu thuẫn giai cấp trong xã hội Việt Nam lúc bấy giờ.

Do đó, yêu cầu bức thiết nhất của xã hội thuộc địa là phải tiến hành cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, lật đổ ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc thực dân chưa phải là

đấu tranh giai cấp, xoá bỏ sự tư hữu, sự bóc lột như trong các xã hội tư bản chủ nghĩa phương Tây. Còn giải quyết mâu thuẫn giai cấp, đánh đổ phong kiến sẽ thực hiện sau khi dân tộc đã giành được độc lập, tiến lên chủ nghĩa xã hội. Điều đó quy định tính chất và nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng ở thuộc địa là giải phóng dân tộc; chỉ có giải phóng dân tộc thì mới giải phóng được giai cấp, và giải phóng dân tộc đã bao hàm một phần giải phóng giai cấp và tạo tiền đề cho giải phóng giai cấp; có độc lập dân tộc rồi mới có địa bàn để làm cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong “Đường cách mệnh”, Người phân loại thành 3 cuộc cách mạng: cách mạng vô sản, cách mạng tư sản và cách mạng giải phóng dân tộc. Ở đó Người nhấn mạnh tính chất và nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là cách mạng giải phóng dân tộc. Trong “Cương lĩnh chính trị đầu tiên” của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo xác định những nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội, nhưng nổi lên hàng đầu là nhiệm vụ chống đế quốc giành độc lập dân tộc. Hội nghị TW8 (5/1941) do Hồ Chí Minh chủ trì kiên quyết giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, nhấn mạnh đó là nhiệm vụ bức thiết nhất. Tháng 5 - 1941, Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị lần thứ VIII Ban chấp hành Trung ương Đảng, viết thư Kính cáo đồng bào, chỉ rõ: “trong lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy” [6; tr.230]. Người chỉ đạo thành lập Việt Nam độc lập đồng minh, ra báo Việt Nam độc lập, thảo Mười chính sách của Việt Minh, trong đó mục tiêu đầu tiên là: Cờ treo độc lập, nền xây bình quyền. Năm 1945, đứng trước thời cơ mới của cách mạng nước ta, khi nói chuyện với đồng chí Võ Nguyên Giáp tại Lán Nà Lừa cuối tháng 7/1945 Hồ Chí Minh khẳng định: “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải cương quyết giành cho được độc lập” [2; tr.196]. Trong nhiều bài viết, bài nói thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, Người tiếp tục khẳng định nhiệm vụ giải phóng dân tộc đặt lên hàng đầu... Nhìn lại lịch sử dân tộc ta trong thế kỷ XX, chúng ta càng thấy sự đúng đắn, sáng tạo của tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và giai cấp.

## **2.2. Giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, xây dựng xã hội mới vì con người**

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh luôn gắn liền mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp với việc giải phóng con người, mang lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Theo Hồ Chí Minh, sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người không có bức tường ngăn cách mà là cách mạng không ngừng. Giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp cũng là nhằm mục tiêu giải phóng con người. Cách mạng giải phóng dân tộc là điều kiện tiên quyết trong sự nghiệp giải phóng con người; đưa con người từ thân phận nô lệ lên địa vị làm chủ, giải phóng con người khỏi áp bức dân tộc. Giai đoạn tiếp theo có phần khó khăn, phức tạp và lâu dài hơn là xây dựng xã hội mới - xã hội chủ nghĩa, giải phóng con người khỏi nghèo nàn, lạc hậu, khỏi sự áp bức giai cấp. Xây dựng chủ nghĩa xã hội không chỉ là điều kiện để bảo đảm cho nền độc lập dân tộc và giải phóng giai cấp khỏi áp bức, bóc lột mà còn vì “Không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thoả mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa” [8; tr.610]. Giải phóng con người thoát khỏi mọi áp bức, bóc lột, bất công, đem lại cho con người cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc là

mục tiêu hàng đầu trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Người nói: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành” [7; tr.187]. Với khát vọng, hoài bão cao cả, thiêng liêng cùng sự đấu tranh, hy sinh quên mình vì lý tưởng đó, Hồ Chí Minh đã trở thành một biểu tượng chói ngời trong sự nghiệp giải phóng con người của dân tộc Việt Nam và nhân loại tiến bộ.

Sinh ra và lớn lên trong bối cảnh nước mất, nhà tan, Hồ Chí Minh sớm thấu hiểu tình cảnh nô lệ và nổi thống khổ của người dân Việt Nam. Xuất phát từ lòng yêu nước, thương dân tha thiết và khát vọng giải phóng dân tộc khỏi ách áp bức, thống trị của thực dân Pháp, Người đã đi tìm con đường giải phóng cho dân tộc. Trên hành trình đó, trải qua những tháng năm lao động kiếm sống, hoà mình vào cuộc sống của những người lao khổ trên thế giới, Hồ Chí Minh thấy rõ cảnh bất công, tàn bạo của xã hội tư bản, đời sống khổ cực của giai cấp công nhân và nhân dân lao động các nước. Hồ Chí Minh đã rút ra kết luận quan trọng: “Vậy là, dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một mối tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản” [4; tr.287]. Người thấy được rằng không chỉ dân tộc mình mất tự do, đồng bào mình bị áp bức, bóc lột như nô lệ mà nhiều dân tộc khác cũng là nạn nhân của chủ nghĩa đế quốc, cùng chịu chung nỗi đau khổ đó. Từ nhận thức trên, Hồ Chí Minh coi giải phóng dân tộc và giải phóng con người không chỉ là vấn đề của Việt Nam mà là vấn đề toàn cầu: “Mặc dầu chúng ta là những người khác giống, khác nước, khác tôn giáo... Chúng ta cùng chịu chung một nỗi đau khổ: sự bạo ngược của chế độ thực dân. Chúng ta đấu tranh vì một lý tưởng chung: giải phóng đồng bào chúng ta và giành độc lập cho Tổ quốc chúng ta. Trong cuộc chiến đấu của chúng ta, chúng ta không cô độc, vì chúng ta có tất cả các dân tộc của chúng ta ủng hộ” [4; tr.208]. Điều này đã bổ sung thêm tiêu chuẩn cho sự lựa chọn con đường cách mạng của Người: Con đường đó không chỉ cho Việt Nam mà cho tất cả các dân tộc bị áp bức và nhân dân lao động bị bóc lột trên toàn thế giới. Cuối năm 1917, Hồ Chí Minh từ Anh trở về Pháp. Tại đây, Người đã biết ở nước Nga Xô Viết, V.I.Lênin lãnh đạo thành công Cách mạng Tháng Mười. Trải qua quá trình 10 năm tìm tòi, khảo nghiệm, năm 1920, sau khi đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lê-nin, Hồ Chí Minh đã tìm thấy con đường giải phóng dân tộc, đồng thời cũng giải phóng con người triệt để. Người lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản vì cuộc cách mạng này đã giải phóng giai cấp công nhân, nhân dân lao động khỏi sự áp bức, bóc lột, bất công, nâng họ lên địa vị làm chủ chế độ xã hội mới và tiến tới giải phóng toàn nhân loại. Vì vậy, Người xác định chủ nghĩa Mác-Lênin “là chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất” [5; tr.289], và khẳng định: “chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người, và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc” [4; tr.496].

Tư tưởng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người luôn luôn gắn chặt, hòa quyện với nhau trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhờ việc giải quyết đúng đắn

mối quan hệ dân tộc - giai cấp - con người trong cách mạng dân tộc dân chủ ở nước ta; kết hợp hài hòa lợi ích dân tộc với lợi ích của các giai tầng, của mỗi con người, Hồ Chí Minh đã thành công trong việc tập hợp tất cả các lực lượng yêu nước, đoàn kết toàn thể nhân dân Việt Nam tạo nên sức mạnh vô cùng to lớn để chiến thắng kẻ thù, giành lại độc lập cho dân tộc. Dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (1941) đã quyết định *thay đổi chiến lược* với việc đặt lợi ích dân tộc lên trên hết, nhưng trong *Chương trình Việt minh* vẫn chỉ rõ mục tiêu về con người là: *làm cho dân Việt Nam được sung sướng, tự do*. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng và con người được khẳng định trước toàn thể giới qua “*Tuyên ngôn độc lập*” của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mà Người soạn thảo. Từ quyền con người trong “*Tuyên ngôn Độc lập*” của Mỹ (1776), “*Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền*” của Pháp (1789), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do” [7; tr.1]. Nâng quyền tự nhiên của con người lên quyền dân tộc và gắn chặt chẽ quyền con người với quyền dân tộc, Hồ Chí Minh đã đặt nền tảng cho một trật tự và pháp lý quốc tế mới về quyền con người, quyền dân tộc và sự bình đẳng giữa các quốc gia - dân tộc. Ngay sau ngày Tuyên bố độc lập, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu sáu vấn đề cấp bách mà tất cả đều vì con người, đó là: cứu đói, bảo đảm quyền được ăn để sống cho dân; chống nạn mù chữ; xây dựng Hiến pháp, thực hiện quyền tự do dân chủ; giáo dục tinh thần cần kiệm, liêm, chính; chống lối bóc lột vô nhân đạo, cấm hút thuốc phiện; tín ngưỡng tự do, lương giáo đoàn kết. Người đã chỉ thị cho các cấp ngay từ bước đầu “*phải giữ đúng phương châm*” là “*gắng sức làm cho ai nấy đều có phần hạnh phúc*” [7; tr.64]. Từ đó, chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã phát huy được tinh thần đồng lòng, đồng sức của toàn dân, tạo thành các phong trào toàn dân thi đua chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm, thực thi thành công các sách lược nhằm bảo vệ những thành quả của Cách mạng Tháng Tám. Với quan điểm tất cả vì hạnh phúc con người, Hồ Chí Minh luôn quan tâm, tìm hiểu nguyện vọng, nhu cầu, lợi ích thiết thực của tất cả các tầng lớp nhân dân: từ công nhân, nông dân đến phụ nữ, thanh niên, người già, trẻ em... Hồ Chí Minh luôn khuyến khích, động viên nhân dân phát huy tinh thần dân chủ, chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong công cuộc đấu tranh giải phóng và xây dựng đất nước; chú trọng biểu dương, khen ngợi những tấm gương sáng trong lao động và chiến đấu, xây dựng những tập thể anh hùng, tập thể lao động xã hội chủ nghĩa; khơi dậy phẩm chất, đức tính tốt đẹp, đồng thời phê phán thói hư, tật xấu, chủ nghĩa cá nhân trong mỗi con người, đặc biệt là đối với cán bộ, đảng viên. Như vậy, thực hiện mục tiêu giải phóng con người, vì hạnh phúc con người, Hồ Chí Minh đã làm gia tăng gấp bội sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, để đưa cách mạng vượt qua mọi khó khăn, thử thách, giành những thắng lợi vẻ vang trong công cuộc *Kháng chiến - Kiến quốc*, trong sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà và trong xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa. Vấn đề giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và tiến tới giải phóng con người trở thành tiêu chí để tập hợp lực lượng cách mạng, là cơ sở để xây dựng và thực thi các phương pháp cách mạng và là *động lực* chủ yếu để toàn dân

phần đầu tiên tới giải phóng dân tộc, xây dựng xã hội mới, thực hiện hoàn chỉnh những mục tiêu của chủ nghĩa xã hội vì lợi ích lâu dài của dân tộc và của mọi người Việt Nam. Thông qua tiêu chí chung và thực hiện từng bước những lợi ích thiết thực cho con người đó, Hồ Chí Minh đã khơi dậy được tiềm năng, sự sáng tạo của mỗi cá nhân, phát huy tinh thần đoàn kết dân tộc, làm gia tăng tối đa sức mạnh toàn dân trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng. Đây là sự sáng tạo và đóng góp to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với dân tộc và nhân loại.

Như vậy, từ truyền thống yêu nước và khát vọng giải phóng dân tộc mà Hồ Chí Minh đã đến với chủ nghĩa C.Mác - V.I.Lênin, lựa chọn con đường cách mạng vô sản cho cách mạng Việt Nam. Trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, Người đã giải quyết một cách sáng tạo vấn đề giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người phù hợp với điều kiện lịch sử của Việt Nam và thế giới, đáp ứng được những đòi hỏi của thời đại. Chính vì vậy, Người đã khơi dậy và phát huy được nguồn động lực mạnh mẽ nhất của toàn dân tộc, giành được sự ủng hộ vô cùng to lớn của nhân dân thế giới, kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo ra thế và lực để đưa cách mạng Việt Nam đi tới thắng lợi.

Trong công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành kim chỉ nam, là ngọn cờ dẫn dắt cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Trên cơ sở vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người, Đảng cộng sản Việt Nam đã đề ra đường lối đúng đắn để đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại; đồng thời, nắm vững, tận dụng tinh thế và thời cơ cách mạng để làm nên thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ xâm lược, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Hiện nay, tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp tiến tới giải phóng con người, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội vẫn luôn được khẳng định trong các Văn kiện của Đảng; giúp chúng ta nhận thức đúng những vấn đề lớn có liên quan đến việc bảo vệ nền độc lập dân tộc, phát triển xã hội và đảm bảo quyền con người trong hành trình đi tới mục tiêu vì một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

### 3. KẾT LUẬN

Có thể nói, tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người là một sự đóng góp to lớn của Người đối với cách mạng Việt Nam, đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cũng như đối với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa. Hiện nay, trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ xã hội chủ nghĩa, việc vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người càng có ý nghĩa quan trọng. Bởi vì xây dựng chủ nghĩa xã hội là một sự nghiệp mới mẻ, khó khăn và phức tạp. Thực tiễn ở giai đoạn đầu đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội chúng ta đã mắc



phải những sai lầm khiến đất nước lâm vào tình trạng trì trệ, khủng hoảng; trong đó có những sai lầm về quan hệ giữa giai cấp và dân tộc: quá nhấn mạnh vấn đề giai cấp mà xem nhẹ vấn đề dân tộc, giải quyết vấn đề giai cấp một cách hẹp hòi, cứng nhắc, giáo điều trong việc hoạch định và thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, dẫn đến lợi ích các giai cấp, tầng lớp không kết hợp hài hoà, sức mạnh dân tộc không được phát huy như một trong những động lực chủ yếu nhất. Trong thời kỳ đổi mới Đảng đã từng bước khắc phục những hạn chế đó. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, việc xử lý mối quan hệ giữa dân tộc, giai cấp và nhân loại đang trở thành một vấn đề mang tính chiến lược lâu dài đối với mỗi quốc gia, đồng thời cũng là vấn đề hết sức nhạy cảm, phức tạp. Kiên trì con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam và nhân dân ta đã lựa chọn, chúng ta cần tiếp tục quán triệt, vận dụng đúng đắn tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người trên cơ sở nhận thức chính xác đặc điểm của dân tộc và sự thay đổi, phát triển của thời đại. Đây là một trong những yêu cầu quan trọng, cấp bách nhất đảm bảo để đưa cách mạng nước ta đi đến thắng lợi.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phạm Ngọc Anh (chủ biên) (2009), *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2] Phạm Hồng Chương (2015), *Giải phóng dân tộc, giải phóng con người, hạt nhân tư tưởng Hồ Chí Minh*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/c-mac-angghen-lenin-ho-chi-minh/ho-chi-minh/nghien-cuu-hoc-tap-tu-tuong/giai-phong-dan-toc-giai-phong-con-nguoi-hat-nhan-tu-tuong-ho-chi-minh-2543>.
- [3] C.Mác, Ph. Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [4] Đại tướng Võ Nguyên Giáp (1994), *Những chặng đường lịch sử*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Phạm Văn Khánh (2004), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người*, <https://nhandan.com.vn/tin-tuc-su-kien/tu-tuong-ho-chi-minh-ve-giai-phong-dan-toc-giai-phong-giai-cap-giai-phong-con-nguoi-466465>
- [6] Nguyễn Tùng Lâm (2017), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giải quyết mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và giai cấp với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay*, [https://hcma.vn/Uploads/2017/3/4/LA%20\\_%20Nguyen%20Tung%20Lam%20\\_nop%20QD.pdf](https://hcma.vn/Uploads/2017/3/4/LA%20_%20Nguyen%20Tung%20Lam%20_nop%20QD.pdf)
- [7] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 1, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [8] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 2, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [9] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 3, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [10] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [11] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 11, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [12] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 12, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

- [13] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [14] Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng (2016), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người*, <http://tuyengiaoangiang.vn/index.php/lam-theo-guong-bac/3204-tu-tuong-ho-chi-minh-ve-giai-phong-dan-toc-giai-phong-giai-cap-giai-phong-con-nguoi>.
- [15] Nguyễn Duy Quý (2015), *Mối quan hệ biện chứng giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp trong tư tưởng Hồ Chí Minh*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/c-mac-angghen-lenin-ho-chi-minh/ho-chi-minh/nguyen-cuu-hoc-tap-tu-tuong/moi-quan-he-bien-chung-giua-van-de-dan-toc-va-van-de-giai-cap-trong-tu-tuong-ho-chi-minh-2294>

## HO CHI MINH'S CREATIVITY IN NATIONAL LIBERATION, CLASS LIBERATION AND HUMAN LIBERATION

Trinh To Anh

ABSTRACT

*In Ho Chi Minh's Ideology, the revolution in Vietnam was a continuous revolution, from national liberation, class liberation to human liberation. These three issues are closely related to each other. Of these issues, National Liberation is the premise and the condition for class liberation. To liberate the nation, liberate the class, build a new society is also to liberate the people, bringing the people out of all oppression, exploitation, injustice and give them a life of fulfillment, freedom and happiness. On the basis of analyzing Ho Chi Minh's ideology of national liberation, class liberation and human liberation, the article clearly shows the creativity and great contribution of Ho Chi Minh in resolving the relationship between the three issues mentioned above to bring the Vietnamese revolution to glorious victories.*

**Keywords:** *Ho Chi Minh's ideology, national liberation, class liberation, human liberation.*

\* Ngày nộp bài: 2/11/2020; Ngày gửi phản biện: 8/1/2021; Ngày duyệt đăng: 25/5/2021.